SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 28/08/2023 16:43:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2023/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 296/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính Phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT,THNV. 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND ngày 28 / 8 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là người sử dụng đất).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường *(STN&MT)* và các sở, ban ngành tỉnh có liên quan;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*UBND cấp huyện*) và các đơn vị thuộc UBND cấp huyện;

3. Chi cục Thuế huyện, thị xã, khu vực, thành phố *(Chi cục Thuế)*;

4. Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (kể cả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố);

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(UBND cấp xã)*;

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *(Trung tâm PVHCC tỉnh)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và được quản lý tập trung, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, cách thức thực hiện; đảm bảo quá trình giải quyết TTHC được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ thông tin, báo cáo.

3. Nâng cao tính chủ động trong phối hợp thực hiện; đồng thời bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo các quy định hiện hành và cập nhật các quy định mới trong quá trình giải quyết công việc; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

4. Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho người sử dụng đất ngoài quy định của pháp luật.

Chương II
PHỐI HỢP THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA TỔ CHỨC, CƠ SỞ TÔN GIÁO

Điều 4. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

1.Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (*Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT)*.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	- Xử lý, thẩm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hoặc cần bổ sung thì tham mưu văn bản thông báo cho tổ chức/ cơ sở tôn giáo. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ thực hiện bước tiếp theo.	Phòng Quản lý đất đai (Phòng QLĐĐ)	02 ngày	- Hồ sơ	
03	- Thực hiện khảo sát và trích lục bản đồ địa chính. - Kiểm tra trích lục và chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ để thực hiện bước tiếp theo.	Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ)	5,5 ngày	- Hồ sơ. - Trích lục.	

04	Kiểm tra trích lục do VPĐKĐĐ thực hiện (trường hợp trích lục chưa đảm bảo thì chuyển lại VPĐKĐĐ kiểm tra và chỉnh sửa lại; trường hợp trích lục đã đúng thì dự thảo tờ trình tham mưu lãnh đạo Phòng QLĐĐ xem xét trình lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt để trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh giao đất, cho thuê đất và ký giấy chứng nhận (GCN)	Phòng QLĐĐ	5,5 ngày	- Hồ sơ	
05	- Văn thư Văn phòng Sở vô sổ tờ trình và phát hành văn bản trên Hệ thống I-Office. Chuyển hồ sơ bản giấy đến Phòng QLĐĐ. - Phòng QLĐĐ nhân bản và chuyển hồ sơ (bản giấy) đến Văn phòng UBND tỉnh.	- Văn phòng Sở TN&MT (Văn phòng Sở) -Phòng QLĐĐ.	0,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
06	- UBND tỉnh ký quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi và giao đất, cho thuê đất và ký GCN *(trường hợp không phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ)*	UBND tỉnh	05 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
07	- Phòng QLĐĐ nhận kết quả từ UBND tỉnh; cập nhật và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để vào sổ theo dõi GCN và lưu trữ. - VPĐKĐĐ scan quét và chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để giao kết quả cho tổ chức.	-Phòng QLĐĐ. -VPĐKĐĐ.	01 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh		- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**20 ngày**			

Điều 5. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	- Xử lý, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hoặc cần bổ sung thì tham mưu văn bản thông báo cho tổ chức/ cơ sở tôn giáo. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ thực hiện bước tiếp theo.	Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	Hồ sơ	
03	Tổ chức thẩm định	Phòng QLĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
04	Tổng hợp và dự thảo văn bản thẩm định	Phòng QLĐĐ	06 ngày	Hồ sơ	
05	Kiểm tra xem xét nội dung văn bản thẩm định	Phòng QLĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
06	- Xem xét, phê duyệt nội dung văn bản thẩm định. - Văn thư Văn phòng Sở vô số văn bản và phát hành văn bản trên Hệ thống I-Office.	-Văn phòng Sở. -Phòng QLĐĐ.	01 ngày	Hồ sơ	
07	Chuyển kết quả thẩm định (bản giấy) đến Trung tâm PVHCC tỉnh để giao kết quả cho tổ chức	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 6. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất *(Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)*.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	-Xử lý, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hoặc cần bổ sung thì tham mưu văn bản thông báo cho tổ chức/ cơ sở tôn giáo. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ thực hiện bước tiếp theo.	Phòng QLĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	- Thực hiện khảo sát và trích lục bản đồ địa chính. - Chuyển kết quả thực hiện đến Phòng QLĐĐ.	VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
04	- Kiểm tra kết quả do VPĐKĐĐ thực hiện. - Thẩm tra và dự thảo tờ trình, quyết định giao đất, thuê đất. - Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt nội dung tờ trình.	Phòng QLĐĐ	4,5 ngày	Hồ sơ	
05	- Văn thư Văn phòng Sở vô sổ tờ trình và phát hành văn bản trên Hệ thống I-Office và chuyển hồ sơ bản giấy đến Phòng QLĐĐ. - Phòng QLĐĐ: Nhân bản tờ trình và phát hành bản giấy đến Văn phòng UBND tỉnh.	- Văn phòng Sở. - Phòng QLĐĐ.	0,5 ngày	Hồ sơ	
06	Xem xét ký quyết định giao đất, cho thuê đất	UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
07	- Phòng QLĐĐ: Nhận kết quả từ UBND tỉnh, cập nhật và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. - VPĐKĐĐ chuyển thông tin địa chính đối với hồ sơ giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất hoặc scan quét và giao kết quả cho tổ chức đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất.	- Phòng QLĐĐ. - VPĐKĐĐ.	01 ngày	Hồ sơ	
08	Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, nộp tiền thuê đất; Quyết định miễn giảm tiền thuê đất (nếu có). - Đối chiếu chứng từ nộp tiền sử	- Cục Thuế. -Trung tâm PVHCC tỉnh. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, doanh		Thông báo thuế	Không tính vào thời gian

	dụng đất, nộp tiền thuê đất.	nghiệp.			thực hiện TTHC
09	Tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa. - Lập Hợp đồng thuê đất *(đối với trường hợp thuê đất).* - Chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để in GCN.	- Phòng QLĐĐ. - VPĐKĐĐ. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, doanh nghiệp.	2,5 ngày		Không tính thời gian bàn giao đất; không tính thời gian chờ tổ chức thuê đất ký Hợp đồng thuê đất
10	In GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
11	- Kiểm tra, dự thảo tờ trình ký cấp GCN. - Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt ký Tờ trình.	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
12	- Văn thư Văn phòng Sở vô sổ tờ trình và phát hành văn bản trên Hệ thống I-Office và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng QLĐĐ. - Phòng QLĐĐ nhân bản tờ trình và phát hành bản giấy đến Văn phòng UBND tỉnh.	- Văn phòng Sở. - Phòng QLĐĐ.	0,5 ngày		
13	Xem xét ký cấp GCN	UBND tỉnh	01 ngày	GCN	
14	- Phòng QLĐĐ: Nhận kết quả từ UBND tỉnh; cập nhật và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ vào sổ GCN và lưu trữ. - VPĐKĐĐ scan quét và chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để giao kết quả cho tổ chức.	- Phòng QLĐĐ. - VPĐKĐĐ.	0,25 ngày	GCN	
15	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày	- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**20 ngày**			

Điều 7. Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai) *(Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP)*.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Tham mưu thẩm tra hồ sơ (nếu hồ sơ đạt yêu cầu; ngược lại thì dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ trình lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt)	Phòng QLĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	-Tổ chức thẩm tra hồ sơ. -Tổng hợp, dự thảo văn bản đề xuất chấp thuận chủ trương.	Phòng QLĐĐ	07 ngày	Hồ sơ	
04	Phê duyệt nội dung đề xuất UBND chấp thuận chủ trương	Phòng QLĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
05	- Văn thư Văn phòng Sở vô sổ văn bản và phát hành văn bản trên Hệ thống I-Office. - Phòng QLĐĐ nhân bản tờ trình và gửi hồ sơ bản giấy đến Văn phòng UBND tỉnh.	-Văn phòng Sở. -Phòng QLĐĐ.	0,5 ngày	Hồ sơ	
06	UBND tỉnh xem xét ký văn bản chấp thuận chủ trương	UBND tỉnh	10 ngày	Hồ sơ	
07	Nhận kết quả từ UBND tỉnh scan quét, lưu trữ và chuyển văn bản giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**25 ngày**			

Điều 8. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

1. Thành phần hồ sơ: Khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	-Tiếp nhận hồ sơ. -Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Phòng QLĐĐ thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND tỉnh xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng QLĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	UBND tỉnh ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND tỉnh	02 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng QLĐĐ chuyển Quyết định gia hạn kèm hồ sơ đến VPĐKĐĐ để chỉnh lý GCN hoặc in GCN	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	VPĐKĐĐ xác nhận nội dung gia hạn vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	-Hồ sơ đã duyệt. -GCN đã chỉnh lý.	
07	Chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trả GCN cho cơ sở tôn giáo	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	-Hồ sơ đã duyệt. -GCN đã chỉnh lý.	
08	Trả kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày	- Giấy CN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**07 ngày**			

Điều 9. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính *(Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT)*.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*

01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08 ngày;***
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục; - Hồ sơ đã xác nhận.	
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	07 ngày	- Biên bản; - Trích lục; - Hồ sơ đã xác nhận.	Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc vào thời gian thực hiện TTHC
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới; - Thông báo.	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng. - UBND cấp huyện. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(gọi tắt là Sở NN&PTNT)*	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	05 ngày	-Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, chuyển VPĐKĐĐ	-Phòng QLĐĐ. - Sở TN&MT.	04 ngày	-Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế,	05 ngày	Thông báo	

	và trả kết quả	Cục Thuế		thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT. - UBND tỉnh.	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**30 ngày**			

Điều 10. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai mà người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp giấy chứng nhận và nay có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08*** **ngày**
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng. -UBND cấp huyện. -Sở NN&PTNN.	05 ngày	Ý kiến xác nhận	

03	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, chuyển VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ. - Sở TN&MT.	04 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VPĐKĐĐ. - Sở TN&MT. - UBND tỉnh.	05 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**30 ngày**			

Điều 11. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	

				- Hồ sơ.	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08 ngày***
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng. - UBND cấp huyện. -Sở NN&PTNN.	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	04 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, chuyển VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ. - Sở TN&MT.	04 ngày	-Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VPĐKĐĐ. - Sở TN&MT. - UBND tỉnh.	05 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. -Hồ sơ đã duyệt.	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**30 ngày**			

Điều 12. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 06 ngày***
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	-Sở Xây dựng. -UBND cấp huyện. -Sở NN&PTNN.	03 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	04 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	

08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 13. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	VPĐKĐĐ	07 ngày	Hồ sơ	
03	VPĐKĐĐ quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển kết quả đăng ký cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho người đăng ký đất	VPĐKĐĐ	02 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 14. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm	0,5 ngày	- Lập giấy	

	- Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	PVHCC tỉnh		tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp GCN	VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	Thẩm tra hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	05 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 15. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 15 Quy chế này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo

quy định tại khoản 17 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 5 Điều 11 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai *(Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT)*.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu					
02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. -Thông báo.	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
04	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
06	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin thay đổi	VPĐKĐĐ	4,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
07	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới Giấy chứng nhận					
07	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	06 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN.	

	để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh			- Hồ sơ đã duyệt.	
09	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:	**- Xác nhận GCN, không thay đổi thông tin: 08 ngày. - Xác nhận GCN, có thay đổi thông tin: 12 ngày. - Cấp mới GCN, không thay đổi thông tin: 12 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, không thay đổi thông tin: 17 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, có thay đổi thông tin: 21 ngày.**			

Điều 16. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo khoản 3 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
04	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**03 ngày**			

Điều 17. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; khoản 3 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	Kiểm tra trình tự pháp lý hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**10 ngày**			

Điều 18. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc thay đổi thông tin về pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Trích lục; - Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện *không quá 02 ngày*
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng. - UBND cấp huyện. -Sở NN&PTNN.	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người dề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới GCN					
05	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN.	

	lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định			- Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 07 ngày (trường hợp đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 03 ngày). - Cấp mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 19. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	VPĐKĐĐ	2,5 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	03 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế, Cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

Cấp mới GCN					
05	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	08 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 16 ngày.** **- Cấp mới GCN: 22 ngày.**			

Điều 20. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Hồ sơ.	
02	Phòng QLĐĐ thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND tỉnh xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	-Hồ sơ	
03	UBND tỉnh ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND tỉnh	01 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng QLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	02 ngày	Thông báo	

	và trả kết quả			thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	Phòng QLĐĐ lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng QLĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	Sở TN&MT ký hợp đồng cho thuê đất	Sở TN&MT	0,5 ngày	Hồ sơ	
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
09	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới GCN					
10	Kiểm tra hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Hồ sơ đã duyệt. - GCN đã chỉnh lý.	
12	Chuyển GCN Trung tâm PVHCC tỉnh để trả GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Hồ sơ đã duyệt. - GCN đã chỉnh lý.	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**07 ngày**			

Điều 21. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	08 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản	UBND cấp	15 ngày	- Bản mô tả	Không

	mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	xã		ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	tính vào thời gian thực hiện TTHC
03	VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển bản trích đo địa chính thửa đất cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao cho người sử dụng đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị tách thửa	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 22. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	05 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
05	Chuyển GCN cho Trung	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	

	tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy				
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Không đo đạc: 07 ngày. - Đo đạc: 12 ngày.**			

Điều 23. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung GCN				Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
	Thông báo đăng tin 03 kỳ trên phương tiện thông tin đại chúng	Báo hoặc Đài truyền hình	30 ngày	Thông báo	
Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	07 ngày	Hồ sơ	Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	-Bản mô tả ranh giới, mốc giới. -Thông báo.	
Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
04	VPĐKĐĐ trích lục địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp cấp lại giấy mất	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

05	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN, cấp lại trang bổ sung; ký quyết định hủy và cấp lại GCN hoặc trang bổ sung bị mất; in, ký GCN đối với cấp lại GCN	VPĐKĐĐ	06 ngày	Hồ sơ	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Mất GCN không đo đạc: 10 ngày. - Mất GCN đo đạc: 17 ngày. - Mất trang bổ sung: 08 ngày.**			

Điều 24. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đính chính giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ. - Biên bản.	
Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp					
03	VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
	Ký đính chính GCN,	- UBND tỉnh.	02 ngày	- Hồ sơ.	

	chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VPĐKĐĐ		- GCN.	
Cấp mới GCN (trường hợp GCN không còn chỗ xác nhận)					
04	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	07 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
06	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 06 ngày.** **- Cấp mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 25. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục thu hồi đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi GCN đã cấp; in GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ. - Văn phòng Sở.	4,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
03	Hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	-Sở TN&MT. -UBND tỉnh.	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	-GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
05	Chuyển GCN cho Trung tâm	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN	

	PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy				
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**10 ngày**			

Điều 26. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ *Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT)* và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn đăng ký; chỉnh lý GCN	VPĐKĐĐ	7,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:	**10 ngày**			

Điều 27. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đồng thời thuê đất)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 27 Quy chế này mà phải thuê đất thì thực hiện đồng thời việc thuê đất, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 27 Quy chế này mà phải tách thửa đất hoặc cấp đổi giấy chứng nhận thì thực hiện đồng thời việc tách thửa đất hoặc cấp đổi, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần thiết), chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ				
	Trường hợp không phải tách thửa đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
	Trường hợp phải tách thửa đất	VPĐKĐĐ	05 ngày	- Biên bản. - Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích	Phòng QLĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. - Tờ trình, dự thảo QĐ.	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ. - UBND tỉnh.	03 ngày	- Hồ sơ. - Quyết định.	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
08	Gửi hồ sơ đến phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày		
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục	Phòng QLĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ.	

	pháp lý của hồ sơ, lập dự thảo Quyết định cho thuê đất			-Quyết định. - Chứng từ nộp thuế.	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ. - UBND cấp có thẩm quyền.	03 ngày	- Hồ sơ. -Quyết định. -Chứng từ nộp thuế.	
11	VPĐKĐĐ in ký GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Quyết định GCN Hợp đồng thuê đất (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		**- Chuyển mục đích trọn thửa + thuê đất: 30 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa + thuê đất: 32 ngày.**			

Điều 28. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	VPĐKĐĐ xác nhận thay	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	

	đổi vào GCN đã cấp				
05	***Cấp mới Giấy chứng nhận***				
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	3,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 07 ngày.** **- Cấp mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 29. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng QLĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ				
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện ***không***
	Trường hợp cần phải xác	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Biên bản.	

	minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính			- Trích lục. -Hồ sơ đã xác nhận.	*quá 04 ngày*
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. -Tờ trình, dự thảo QĐ.	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	-Phòng QLĐĐ. - Sở TN&MT. - UBND tỉnh.	02 ngày	- Hồ sơ. -Quyết định.	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
07	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
08	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
09	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
10	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng QLĐĐ	02 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, hợp đồng; chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT. - UBND tỉnh.	02 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. -Hồ sơ đã duyệt.	
13	Chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
14	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Quyết định. -GCN. -Hợp đồng (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện		**20 ngày**			

Điều 30. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo mục 14 khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm					
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
04	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
06	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
07	VPĐKĐĐ thông báo cho UBND cấp huyện về nội dung biến động về người sử dụng đất để UBND cấp huyện hủy hợp đồng đã ký với hộ gia đình, cá nhân	VPĐKĐĐ	02 ngày		
08	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ				
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 03 ngày***
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính; hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Biên bản. - Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo	-Phòng QLĐĐ	03 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	

	hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo Sở TN&MT	-Sở TN&MT			
10	In, ký GCN	VPĐKĐĐ	04 ngày	-Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm và không thay đổi mục đích sử dụng đất					
11	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và có thay đổi mục đích sử dụng đất					
12	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp, chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
13	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, xác minh thực hiện (nếu cần thiết), xác nhận đơn, chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
14	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
15	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích, cho thuê đất	Phòng QLĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ theo mục 2; - Tờ trình, dự thảo QĐ.	
16	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, cho thuê đất chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	-Phòng QLĐĐ. - UBND tỉnh.	03 ngày	- Hồ sơ; - Quyết định.	
17	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
18	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
19	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
20	Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN.	
21	Kiểm tra trình tự, thủ tục	Phòng QLĐĐ	2,5 ngày	- Hồ sơ cấp	

	pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất			GCN. - GCN.	
22	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TNMT xem xét ký hợp đồng thuê đất; chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
23	In, ký GCN	VPĐKĐĐ	3,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
24	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
25	Chuyển GCN đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
26	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê đất trả tiền hàng năm: 22 ngày.** **- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phải thuê đất trả tiền hàng năm và không thay đổi mục đích sử dụng đất: 07 ngày.** **- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, thuê đất và có thay đổi mục đích sử dụng đất: 30 ngày.**			

Điều 31. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	03 ngày	Thông báo	

	và trả kết quả			thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp chỉnh lý GCN					
05	VPĐKĐĐ xác nhận nội dung gia hạn vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
Trường hợp cấp mới GCN					
05	Kiểm tra hồ sơ; in, ký GCN	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển hồ sơ cho Trung tâm PVHCC tỉnh	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Quyết định; - GCN Hợp đồng thuê đất.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 07 ngày. - In mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 32. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Mục 2 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm *(Nghị định số 99/2022/NĐ-CP)*; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất *(Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT)*; khoản 2, khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 32 Quy chế này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*

01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. -Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn biến động, giấy chứng nhận nội dung thay đổi thông tin.	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. -Hồ sơ đã duyệt.	
	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN. -Hồ sơ đã duyệt.	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Hồ sơ	
05	Chuyển GCN cho Trung tâm PVHCC tỉnh để trao cho người được cấp giấy.	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Trung tâm PVHCC tỉnh		- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Không thay đổi thông tin GCN: 01 ngày. - Thay đổi thông tin GCN: 02 ngày.**			

Chương III

PHỐI HỢP THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Điều 33. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký; cấp giấy chứng nhận lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*

01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn và công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh (tại UBND cấp xã)	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Kiểm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	Không tính thời gian công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh vào thời gian thực hiện TTHC
	Công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh	UBND cấp xã	15 ngày	Danh sách (mẫu số 06/ĐK)	
	Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ nơi có đất để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN				Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08 ngày;*** Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc vào thời gian thực hiện TTHC
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	07 ngày	- Biên bản. - Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố); Phòng	04 ngày	Ý kiến xác nhận	

		Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng NN&PTNT)			
05	Thẩm tra hồ sơ, dự thảo tờ trình, quyết định, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, trình UBND huyện ban hành Quyết định công nhận quyền sử dụng đất (nếu có), chuyển CN.VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT cấp huyện	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
07	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
08	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
09	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
10	Kiểm tra trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện. - UBND cấp huyện.	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	

12	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**30 ngày**			

Điều 34. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN. VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	02 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08 ngày***
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản	Phòng Quản lý	05 ngày	Ý kiến xác	

	gắn liền với đất	đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng NN&PTNT		nhận	
05	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo tờ trình (nếu có), chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
07	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
08	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
09	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
10	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện. -UBND cấp huyện.	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
13	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
14	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**30 ngày**			

Điều 35. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	*(3)*	(4)	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	02 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 08 ngày***
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng NN&PTNT	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
05	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, lập tờ trình, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	4,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	

07	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
08	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
09	In GCN hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện. - UBND cấp huyện.	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
12	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**30 ngày**			

Điều 36. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Trích lục	Tổng thời

	bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất				gian thực hiện ***không quá 2,5 ngày***
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng NN&PTNT	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	-GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**10 ngày**			

Điều 37. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	CN.VPĐKĐĐ	7,5 ngày	Hồ sơ	
03	CN.VPĐKĐĐ quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	CN.VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển kết quả đăng ký cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả cho người đăng ký đất	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Tổng thời gian thực hiện		**15 ngày**			

Điều 38. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện "dồn điền đổi thửa"

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào đơn; in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	7,5 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ.	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề	Bộ phận Một	0,5 ngày	- GCN.	

	nghị cấp GCN	cửa cấp huyện		- Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**10 ngày**			

Điều 39. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp "dồn điền đổi thửa"; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 39 Quy chế này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 5 Điều 11 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu					
02	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	07 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo dạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào GCN đã cấp	CN.VPĐKĐĐ	05 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
04	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo	

	và trả kết quả			thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
07	CN. VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
	Cấp mới Giấy chứng nhận				
07	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin in, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	01 ngày	-GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
09	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN, không thay đổi thông tin: 08 ngày.** **- Xác nhận GCN, có thay đổi thông tin: 12 ngày.** **- Cấp mới GCN, không thay đổi thông tin: 10 ngày.** **- Cấp mới GCN, phải đo đạc, không thay đổi thông tin: 17 ngày.** **- Cấp mới GCN, phải đo đạc, có thay đổi thông tin: 21 ngày.**			

Điều 40. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	

02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. -Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả GCN đã chỉnh lý cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**03 ngày**			

Điều 41. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN. VPĐKĐĐ thông báo bằng văn bản về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Thông báo	
03	Thông báo cho bên chuyển quyền hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất		30 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu					
04	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới	UBND cấp xã	15 ngày	-Bản mô tả ranh giới, mốc	Không tính vào

	thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc			giới. - Thông báo.	thời gian thực hiện TTHC
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	CN. VPĐKĐĐ lập thủ tục hủy GCN đã cấp do không nộp lại GCN, xác nhận vào đơn	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
08	In, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ	2,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ.	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
10	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**- Không đo đạc: 10 ngày.** **- Đo đạc: 15 ngày.**			

Điều 42. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; khoản 3 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.	CN.VPĐKĐĐ.	01 ngày	- Giấy CN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**10 ngày**			

Điều 43. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc thay đổi thông tin về cá nhân, số Chứng minh nhân

dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 1 Điều 2 và khoản 5 Điều 11 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện *không quá 02 ngày*
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng NN&PTNT	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	*Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp*				
	CN. VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
05	*Cấp mới GCN*				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN.	

				- GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc bưu chính công ích để trao GCN cho người được cấp giấy.	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	-GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua bưu chính công ích	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**- Xác nhận GCN: 07 ngày** *(trường hợp đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 03 ngày).* **- Cấp mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 44. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ	3,5 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
05	***Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp***				
	Xác nhận thay đổi vào	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

	GCN đã cấp				
05	***Cấp mới GCN***				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	16 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	02 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	01 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 16 ngày. - Cấp mới GCN: 30 ngày.**			

.. Điều 45. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, cập nhật hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	5,5 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN đã chỉnh lý	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**10 ngày**			

Điều 46. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; khoản 5 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Phòng TN&MT cấp huyện thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND cấp huyện xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng TN&MT cấp huyện chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	02 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
07	Phòng TN&MT cấp huyện lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	UBND cấp huyện ký hợp đồng cho thuê đất	UBND cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
09	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN	CN.VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Hồ sơ đã	

	và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định. Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy			duyệt. - GCN đã chỉnh lý.	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,25 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**07 ngày**			

Điều 47. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	***Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp***				
	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	-Hồ sơ	
02	***Cấp mới GCN***				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	-Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện	CN.VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Giấy CN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,25 ngày	- Giấy CN; - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**- Xác nhận GCN: 03 ngày** **- Cấp mới GCN: 05 ngày**			

Điều 48. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Trường hợp phải có ý kiến UBND cấp huyện: Chuyển phòng TN&MT cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện có ý kiến và đơn xin tách, hợp thửa.	- UBND cấp huyện. - Phòng TN&MT cấp huyện.	06 ngày	-Hồ sơ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
03	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	09 ngày	-Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
04	CN. VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
05	Chuyển bản trích đo địa chính thửa đất cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao cho người sử dụng đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	-GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị tách thửa	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**15 ngày**			

Điều 49. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
02	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN.VPĐKĐĐ	07 ngày	-Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. -Thông báo.	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN; in, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ	4,5 ngày	-Hồ sơ	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
05	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ.	0,5 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**- Không đo đạc: 07 ngày. - Đo đạc: 14 ngày.**			

Điều 50. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp lại giấy chứng nhận hoặc cấp lại giấy chứng nhận cho người nhận thừa kế (người được cấp giấy chứng nhận chết) hoặc cấp lại trang bổ sung giấy chứng nhận do bị mất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 50 Quy chế này đồng thời với thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 5 Điều 11 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung GCN				
	- UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ, niêm yết thông báo mất GCN hoặc mất trang bổ sung GCN tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất đối với hộ gia đình, cá nhân và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	15 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	07 ngày	Hồ sơ	Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới. - Thông báo.	
Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
04	CN.VPĐKĐĐ trích lục địa chính hoặc trích đo địa chính thửa	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

	đất đối với trường hợp cấp lại giấy mất				
Trường hợp cấp lại cho người nhận thừa kế					
05	Kiểm tra hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	05 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
Trường hợp cấp lại cho người được cấp Giấy chứng nhận					
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN, cấp lại trang bổ sung; dự thảo quyết định hủy và cấp lại GCN hoặc trang bổ sung bị mất; in GCN đối với cấp lại GCN	CN.VPĐKĐĐ	4,5 ngày	Hồ sơ	
09	Ký quyết định hủy và cấp lại GCN và ký GCN hoặc quyết định hủy và cấp lại trang bổ sung	CN.VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ.	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Mất trang bổ sung: 08 ngày.** **- Mất GCN không đo đạc: 10 ngày.** **- Mất GCN đo đạc: 17 ngày.**			

	- Mất GCN, thừa kế, đo đạc: 27 ngày.

Điều 51. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ. - Biên bản.	
03	***Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp***				
	CN.VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN đã cấp	CN.VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
	UBND cấp huyện; CN.VPĐKĐĐ ký đính chính GCN	- UBND huyện. - CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
04	***Cấp mới GCN (trường hợp GCN không còn chỗ xác nhận)***				
	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ.	6,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
06	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ.	0,5 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Xác nhận GCN: 07 ngày.** **- Cấp mới GCN: 10 ngày.**			

Điều 52. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục thu hồi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 26, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
Trường hợp thẩm quyền quyết định thu hồi của UBND cấp huyện					
03	CN.VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định thu hồi GCN đã cấp; In GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện. - UBND cấp huyện.	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
Trường hợp thẩm quyền quyết định thu hồi của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai					
06	CN.VPĐKĐĐ dự thảo quyết định thu hồi GCN đã cấp; in GCN cấp lại theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
07	Ký quyết định thu hồi GCN đã cấp; ký GCN cấp lại GCN theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
09	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	-GCN	

10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	-GCN. -Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		**10 ngày**			

Điều 53. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), xác nhận đơn đăng ký; chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	7,5 ngày	- Hồ sơ. - GCN.	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**10 ngày**			

Điều 54. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 54 Quy chế này mà phải thuê đất thì thực hiện đồng thời việc thuê đất, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 54 Quy chế này mà phải tách thửa đất hoặc cấp đổi giấy chứng nhận thì thực hiện đồng thời việc tách thửa đất hoặc cấp đổi, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. -Hồ sơ.	
02	Phòng TN&MT cấp huyện thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần thiết), chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT cấp huyện	02 ngày	Hồ sơ	Không tính thời gian phối hợp kiểm tra, xác minh đối tượng thực hiện hồ sơ miễn giảm tiền sử dụng đất
03	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện kiểm tra, xác nhận quy hoạch đô thị	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện	1,5 ngày	Văn bản xác nhận	
04	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT cấp huyện				
	Trường hợp không phải tách thửa đất	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	-Trích lục. -Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 05 ngày***
	Trường hợp phải tách thửa đất	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	-Biên bản. -Trích lục. -Hồ sơ đã xác nhận.	
05	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. - Tờ trình, dự thảo QĐ.	
06	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ và Phòng TN&MT cấp huyện	-Phòng TN&MT cấp huyện. -UBND cấp huyện.	02 ngày	- Hồ sơ. - Quyết định.	
07	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
08	Thông báo người đề	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính

	nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN				vào thời gian thực hiện TTHC
09	Phòng TN&MT cấp huyện: - Tổ chức giao đất ngoài thực địa theo nội dung Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. - Gửi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất và hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền đất bảo vệ đất trồng lúa (nếu có).	-Phòng TN&MT cấp huyện. - UBND cấp xã.	04 ngày		Được thực hiện đồng thời với thời gian luân chuyển thông tin thuế (Không tính vào thời gian thực hiện TTHC)
10	CN.VPĐKĐĐ in, ký GCN thửa.	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,25 ngày	Quyết định GCN Hợp đồng thuê đất (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		**- Chuyển mục đích trọn thửa: 15 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa: 18 ngày.**			

Điều 55. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT cấp huyện.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	- Phòng TN&MT cấp huyện thẩm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT cấp huyện	02 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT cấp huyện				

	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	Tổng thời gian thực hiện ***không quá 04 ngày***
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	- Biên bản. - Trích lục. - Hồ sơ đã xác nhận.	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập tờ trình, dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	Phòng TN&MT cấp huyện	02 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. - Tờ trình, dự thảo QĐ.	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	-Phòng TN&MT cấp huyện. -UBND cấp huyện.	02 ngày	- Hồ sơ. - Quyết định.	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Chi cục Thuế	03 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC
08	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất (nếu có)	PhòngTN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, hợp đồng; chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện. - UBND cấp huyện.	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN. - GCN.	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	- CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Quyết định. - GCN.	

				- Hợp đồng (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện		**20 ngày**			

Điều 56. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ khi cấp GCN trước đây; in, ký GCN	CN.VPĐKĐĐ	7,5 ngày	-Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**10 ngày**			

Điều 57. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về pháp nhân, số chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, địa chỉ đồng thời với thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; khoản 10 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	

				- Hồ sơ.	
02	*Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp*				
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	-Hồ sơ	
03	*Cấp mới GCN*				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in, ký GCN	CN. VPĐKĐĐ	6,5 ngày	-Hồ sơ	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	02 ngày	- Giấy CN. - Hồ sơ đã duyệt.	
05	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Giấy CN. - Hồ sơ đã duyệt.	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện	**- Xác nhận GCN: 05 ngày. - Cấp mới GCN: 10 ngày.**				

Điều 58. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Mục 2 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP; khoản 2, khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 58 Quy chế này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 5 Điều 11 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. -Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,25 ngày	- Lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đăng ký	CN.VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					

03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn biến động, giấy chứng nhận nội dung thay đổi thông tin	CN.VPĐKĐĐ.	01 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký	CN.VPĐKĐĐ.	0,25 ngày	- GCN. - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ.	0,25 ngày	Hồ sơ	
05	Chuyển GCN cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ.	0,25 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận Một cửa cấp huyện		- GCN. - Thu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		**- Không thay đổi thông tin GCN: 01 ngày. - Thay đổi thông tin GCN: 02 ngày.**			

Điều 59. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC

1. Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài.

2. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 60. Hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC

1. Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Trực tuyến.

4. Theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản về cung cấp dịch vụ thực hiện hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận.

Điều 61. Thời gian phối hợp để giải quyết tại các xã, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

Đối với các xã, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng loại thủ tục quy định tại Điều này được tăng thêm không quá 10 ngày.

Điều 62. Thời gian phối hợp để giải quyết trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận từ Điều 34 đến Điều 58 Quy chế này được cộng thêm 03 ngày.

Điều 63. Thời gian thực hiện đồng thời nhiều TTHC về đất đai

Trường hợp thực hiện đồng thời nhiều TTHC về đất đai nhưng chưa được quy định cụ thể tại Quy chế thì thời gian thực hiện không quá tổng thời gian thực hiện các thủ tục được quy định từ Điều 4 đến Điều 58 của Quy chế này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 64. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, bằng phương tiện điện tử, bằng văn bản, nội dung công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; công khai danh sách công chức, viên chức và người lao động đang làm việc và các nội dung khác theo quy định; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận TTHC bằng phương tiện điện tử.

2. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chọn hình thức nộp tại UBND cấp xã theo quy định;

b) Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để lấy ý kiến và cập nhật tình hình, kết quả xử lý hồ sơ liên thông vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử;

c) Hồ sơ tiếp nhận tại UBND cấp xã bao gồm các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố;

d) Tiếp nhận các giấy tờ gốc liên quan đến quyền sử dụng đất.

3. Thẩm tra, giải quyết hồ sơ

a) UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm tra, lấy ý kiến cộng đồng khu dân cư, giải quyết hồ sơ đã tiếp nhận của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định;

b) Tổ chức công khai lấy ý kiến tại trụ sở UBND cấp xã, đồng thời xem xét, giải quyết các góp ý về nội dung công khai;

c) Hoàn chỉnh hồ sơ, ghi phiếu tiếp nhận và trả kết quả và cập nhật tình hình, kết quả xử lý hồ sơ liên thông vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

4. Luân chuyển và trả kết quả đã giải quyết

a) Chuyển hồ sơ đã thẩm tra cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết. Đối với hồ sơ không đủ điều kiện do UBND cấp xã tiếp nhận thì trực tiếp chuyển trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản;

b) Nhận hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết; nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và

kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định; vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

Điều 65. Trách nhiệm của Bộ phận Một cửa

1. Công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và nêu rõ lý do theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức người lao động tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công.

b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì công chức, viên chức, người lao động tại Bộ phận Một cửa tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

3. Mỗi hồ sơ TTHC sau khi được tiếp nhận sẽ được cấp một mã số hồ sơ được ghi trong giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Tổ chức, cá nhân sử dụng mã số hồ sơ để tra cứu tình trạng giải quyết TTHC tại Cổng Dịch vụ công.

4. Trường hợp TTHC có quy định phải trả kết quả giải quyết ngay khi sau khi tiếp nhận, giải quyết, nếu hồ sơ đã đầy đủ, chính xác, đủ điều kiện tiếp nhận, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận không phải lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, nhưng phải cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; trường hợp người nộp hồ sơ yêu cầu phải có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì công chức, viên chức, người lao động cung cấp cho người nộp hồ sơ.

5. Trường hợp công chức, viên chức, người lao động tại Bộ phận Một cửa được cơ quan có thẩm quyền phân công, ủy quyền giải quyết thì thực hiện theo quy

định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

6. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết như sau:

a) Chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh;

b) Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày;

c) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền khác, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận chuyển hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử cho Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền trong ngày làm việc hoặc đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày để xử lý theo quy định. Việc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết nêu tại điểm b, điểm c khoản này được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc các loại hình dịch vụ khác bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, an toàn hồ sơ tài liệu.

7. Nhận lại hồ sơ đã được giải quyết do Văn phòng đăng ký đất đai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân bàn giao, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc nhân viên bưu điện để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định; vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

8. Phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai công khai TTHC; bố trí trang thiết bị; xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định (nếu có).

a) Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, bằng phương tiện điện tử, bằng văn bản, nội dung công khai thông theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; công khai danh sách công chức, viên chức và người lao động đang làm việc và các nội dung khác theo quy định; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận TTHC bằng phương tiện điện tử.

b) Chủ động đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cử công chức, viên chức, người lao động đến Bộ phận Một cửa để kịp thời tăng, giảm công chức, viên chức khi số lượng người sử dụng đất đến thực hiện TTHC có biến động tăng, giảm hoặc trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vắng mặt, nghỉ theo quy định.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về văn hóa giao tiếp, ứng xử, thái độ phục vụ Nhân dân hoặc chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức, người lao động

không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao thì Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xử lý và bố trí nhân sự phù hợp.

c) Bố trí vị trí làm việc phù hợp và cung cấp trang thiết bị cần thiết đảm bảo các điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

d) Phối hợp trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại Bộ phận Một cửa.

Thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử, phiếu góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai và Bộ phận Một cửa để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với tình hình giải quyết TTHC, về tinh thần, thái độ phục vụ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, cơ quan, đơn vị; kết quả xử lý (nếu có) gửi 01 bản về Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai biết.

Trường hợp có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết TTHC do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện thì người đứng đầu Bộ phận Một cửa trực tiếp hoặc báo cáo UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp xúc, hướng dẫn, giải quyết hoặc trả lời bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

Điều 66. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn Bộ phận Một cửa cấp huyện đối với các thủ tục đất đai, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

2. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện do Bộ phận Một cửa cấp huyện và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

3. Kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo thẩm quyền.

4. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

5. Giao hồ sơ đã ký giấy chứng nhận và các quyết định của UBND cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính;

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký, các quyết định của UBND cấp huyện (nếu có) cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

6. Thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng Dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện có liên quan đến lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện.

Điều 67. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện do Trung tâm PVHCC tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, UBND cấp xã chuyển đến, cụ thể:

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Thẩm tra, giải quyết hồ sơ.

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Chi nhánh, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

b) Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức.

3. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

4. Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình UBND cấp huyện đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận lần đầu, cấp mới giấy chứng nhận do chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

b) Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức sử dụng đất;

c) Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì tổ chức thực hiện theo trình tự quy định.

5. Thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng Dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

6. Cung cấp đầy đủ các danh mục, quy trình giải quyết TTHC có liên quan lĩnh vực nhà đất đến Bộ phận Một cửa để niêm yết công khai theo quy định. Trường hợp có thay đổi TTHC thì kịp thời thông báo đến Bộ phận Một cửa niêm yết danh mục TTHC mới theo quy định.

7. Bố trí máy móc và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ cho công tác tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nhà đất tại Bộ phận Một cửa quả nhằm đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật sử dụng phần mềm chuyên ngành để tích hợp dữ liệu đất đai được lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai; đồng thời, cung cấp kịp thời, đầy đủ vật tư, văn phòng phẩm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhân viên thuộc lĩnh vực quản lý và các trang thiết bị cần thiết khác.

8. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.

Điều 68. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Trung tâm PVHCC tỉnh và Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

2. Kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức sử dụng đất.

3. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

4. Giao hồ sơ đã ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các quyết định của UBND tỉnh cho Văn phòng đăng ký đất đai, để:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính;

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký, các quyết định của UBND tỉnh (nếu có) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho tổ chức sử dụng đất.

Điều 69. Trách nhiệm của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường do Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Quản lý đất đai chuyển đến.

2. Đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường vào giấy chứng nhận trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Giao giấy chứng nhận đã đóng dấu cho Văn phòng đăng ký đất đai, để:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính;

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Trung tâm PVHCC tỉnh để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

Điều 70. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để xác định nghĩa vụ tài chính (trường hợp có khấu trừ).

2. Chuyển thông tin đến Cục Thuế, Chi cục Thuế để tính nghĩa vụ tài chính và ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất.

3. Xác định số tiền nộp bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 71. Trách nhiệm của Cục thuế, Chi cục Thuế

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, Trung tâm PVHCC tỉnh về hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, mẫu biểu kê khai thuế, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

4. Theo dõi việc ghi nợ, trả nợ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận,...

5. Thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng Dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại Cục Thuế, Chi cục Thuế; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa có liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Điều 72. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Trà Vinh, Kho bạc nhà nước cấp huyện

1. Thực hiện thu các khoản thu, thu nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

2. Xác định thời gian vi phạm nộp nghĩa vụ tài chính chậm và tổ chức thu các khoản thu do việc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 73. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Kinh Tế và Hạ Tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn kịp thời xử lý, trả lời cụ thể đúng theo quy định nội dung trong phiếu lấy ý kiến và các nội dung khác có liên quan về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

2. Thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng Dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại đơn vị; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Điều 74. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong phối hợp thực hiện

1. Trong quá trình phối hợp giải quyết, hồ sơ luân chuyển đến cơ quan, đơn vị (bộ phận) nào thì bộ phận đó xác nhận ngày, tháng, năm giải quyết và ký tên cập nhật tình hình, kết quả xử lý hồ sơ liên thông vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, nhằm xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan theo quy định khoản 3 Điều 12 Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan, đơn vị (bộ phận) giải quyết hồ sơ theo quy định khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

3. Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ theo quy định khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

4. Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan, đơn vị (bộ phận) làm quá hạn giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định khoản 5 Điều 12 Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

5. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất yêu cầu thực hiện TTHC về đất đai quy định tại Quy chế này chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ trong hồ sơ đã nộp.

Điều 75. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Việc cung cấp thông tin được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Quy chế này, trong thời gian một (01) ngày làm việc Văn phòng đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất;

Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến, cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai;

b) Trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận giấy chứng nhận (có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) đã được cơ quan có thẩm quyền ký, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm sao y bản chính (đóng dấu của Văn phòng đăng ký đất đai) gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của từng ngành.

2. Việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện như sau:

Các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp giấy chứng nhận và đăng ký biến động quy định tại Quy chế này thì trong thời gian được quy định tại Quy chế này (theo từng thủ tục) kể từ ngày nhận phiếu chuyển thông tin của Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Các cơ quan giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận;

b) Các trường hợp phải chuyển thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Xây dựng quy định tại Quy chế này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện;

c) Việc chuyển giấy chứng nhận có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất quy định tại Quy chế này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện;

d) Việc chuyển thông tin và nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này, Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan thuế luân chuyển hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua phần mềm điện tử, vào sổ theo dõi và ký nhận (trừ trường hợp luân chuyển điện tử).

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 76. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.